

Bản án số: 118/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09-5-2025

*“V/v Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tâm

Bà Nguyễn Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc *“Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/QĐXX-ST ngày 08/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Trại V, xã Đ, huyện L, tỉnh B. Hiện đang lao động tại nước ngoài, không rõ địa chỉ.

Chị B ủy quyền cho anh Nguyễn Hữu Nội, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn Trại V, xã Đ, huyện L, tỉnh B giao nhận tài liệu với Tòa án.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện L, tỉnh B.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 03/2024/QĐCNTTLH ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh

Nguyễn Văn H và công nhận thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo P, sinh ngày 16/6/2012 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 11/7/2017 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận được một thời gian chị được gia đình thông báo anh H không đảm bảo thực hiện quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung như thỏa thuận. Lý do: anh H hiện nay không có việc làm, thu nhập không ổn định, gần đây thường xuyên có nhiều hành động gây nguy hiểm cho gia đình, các con, nhiều hành động làm ảnh hưởng đến việc học tập của các con tại trường học. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án thay đổi quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo P và Nguyễn Bảo L sang cho chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, do chị không thường xuyên ở Việt Nam nên đề nghị tạm giao các con chung cho ông Nguyễn Ngọc Q chăm sóc, nuôi dưỡng thay chị cho đến khi chị về Việt Nam sinh sống.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H là bị đơn trình bày: Anh không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung từ anh sang cho chị B. Vì chị B hiện đang lao động tại nước ngoài nên không đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, các con vẫn sinh sống cùng anh từ nhỏ cho đến lớn vẫn rất ổn định, không bị ảnh hưởng về thể chất hay tinh thần như chị B trình bày. Anh hiện đang là lao động tự do chứ không phải không có việc làm, thu nhập hàng tháng có nhưng không cung cấp. Anh cho biết hiện nay các con anh bị ông Q dẫn đi đâu đó sinh sống, anh không biết địa chỉ nơi ở, học tập. Anh có đi tìm và báo chính quyền địa phương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Q trình bày: Ông đồng ý việc chị B đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung từ giao cho anh H sang giao cho chị B. Ông đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P, Lâm thay chị B trong thời gian chị B đi lao động tại nước ngoài. Ông xác định việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, Phúc từ trước đến nay cũng như trong thời gian tới là quyền và nghĩa vụ của ông bà đối với con cháu nên không yêu cầu anh H, chị B phải trích trả tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu. Chị B hàng tháng vẫn gửi tiền để ông chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu.

Nguyên nhân ông đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con là: anh H hiện nay không có công việc, chỉ ở nhà, không có thu nhập. Vì vậy, không đảm bảo nuôi dưỡng, chăm sóc con. Kinh phí để chăm sóc, nuôi dưỡng con hoàn toàn do chị B đi lao động gửi về. Ngoài ra gần đây anh H có nhiều hành động gây nguy hiểm cho gia đình như: đánh ông, hay la hét chửi mắng các con vô cớ thường xuyên vào đêm khuya, đến trường học các con gây sự với thầy cô giáo nhà trường. Nhiều lúc biểu hiện bệnh loạn thần, đập phá đồ đạc, đốt đồ đạc trong nhà nên trong nhà hiện không còn đồ đạc gì để phục vụ sinh hoạt và học tập của

các con. Những lần anh H có hành vi như vậy ông đều báo chính quyền địa phương và công an xã.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị B vẫn gửi tiền để ông chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Bảo P, cháu Nguyễn Bảo L trình bày: hiện nay các cháu đang sinh sống tại thôn T, xã C, huyện L, tỉnh B cùng bố và ông nội. Khi các cháu còn bé chưa nhận thức được sự việc nên không biết trình bày như thế nào. Từ khi có nhận thức đến nay quá trình chung sống bố, mẹ thường xuyên quan tâm đến tình hình học tập, sức khỏe của các cháu. Tuy nhiên, từ sau khi bố mẹ ly hôn một thời gian đến nay bố các cháu thường xuyên quát nạt, đập phá, đốt đồ đạc làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc học tập và sinh hoạt hàng ngày của các cháu. Thời gian đập phá, đốt đồ đạc thường xuyên và đêm khuya gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến giấc ngủ. Ngoài việc đập phá ở nhà bố các cháu còn đến trường học của các cháu gây sự với thầy, cô giáo nhà trường làm các cháu rất xấu hổ với bạn bè, thầy cô. Bố các cháu hiện không có nghề nghiệp. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu do ông nội và mẹ nuôi dưỡng, mẹ mặc dù đi làm xa nhưng vẫn thường xuyên quan tâm, hỏi thăm sức khỏe và học tập của hai anh em. Ông nội mặc dù tuổi đã cao nhưng rất quan tâm, chăm sóc các cháu. Các cháu không muốn sinh sống cùng bố, các cháu đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu sang cho mẹ. Các cháu đồng ý sinh sống với ông nội trong thời gian mẹ không ở Việt Nam.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Ngọc Q vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt.

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Nguyễn Thị B; biên bản lấy lời khai anh H, bản tự khai ông Q, cháu P, cháu L và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không chấp hành quy định của pháp luật. Căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 104, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B.

Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo P và Nguyễn Bảo L cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị B khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Theo Công văn trả lời số 2066/QLXNC-P3 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh ngày 05/02/2025 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp, chị B xuất nhập cảnh nhiều lần, xuất cảnh gần nhất ngày 08/8/2024, hiện chưa có thông tin nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định chị B hiện nay đang ở nước ngoài. Mặt khác, anh H là bị đơn hiện có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Đối với nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Đối với bị đơn: Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh H.

[4]. Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị B, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh H, chị B về việc giao 02 con chung là cháu P, cháu L cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một thời gian thì chị B thấy anh H không đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên đã làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung từ giao cho anh H sang cho chị B. Anh H không đồng ý với yêu cầu của chị B.

Hội đồng xét xử thấy: Tại biên bản làm việc, xác minh tại địa phương nơi anh H sinh sống, bản tự khai của ông Q là bố đẻ anh H và các con anh H đều thể hiện anh H hiện nay không có công việc cụ thể, không có thu nhập ổn định,

thường xuyên gây mất trật tự trị an tại địa phương, trường học của các con, gia đình nên đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý, sức khỏe, học tập của các con chung. Do đó, việc tiếp tục giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là không đảm bảo.

Chị B mặc dù hiện đang lao động tại nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên quan tâm, hỏi thăm các con, hàng tháng vẫn gửi tiền về cho ông Q chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Ông Q là ông nội đồng ý thay chị B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P, Lâm cho chị B cho đến khi chị B về Việt Nam sinh sống. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu P, cháu L cho chị Nguyễn Thị B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ nhỏ. Nhưng tạm giao cháu P, Lâm cho ông Q chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chị B về Việt Nam sinh sống.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị B không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của chị B được chấp nhận nên chị B không phải chịu án phí sơ thẩm, anh H phải phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả chị B số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[5]. Về quyền kháng cáo:

[5.1] Chị Nguyễn Thị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đang ở nước ngoài nên có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5.2] Anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng đang ở trong nước nên có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 104, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu Nguyễn Bảo P, sinh ngày 16/6/2012 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 11/7/2017 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị B số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000288 ngày 19/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Ngọc Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương